

*Thanh Chương, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2020 TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020, giữa:

*1. Nguyên đơn:* Chị; Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Số 232, đường Lê Viết Thuật, xã HL, Thành phố V, tỉnh Nghệ An.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*

Bà; Trần Thị Thanh H, sinh năm 1988. Luật sư, Văn phòng Luật sư Tuổi trẻ

Địa chỉ: Số 24, Đại lộ Lê Nin, xã NP, Thành phố V, tỉnh Nghệ An

*2. Bị đơn:* Anh; Đặng Bá Th, sinh năm 1970

Địa chỉ: Xóm Trường Thọ, xã XT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/3/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đặng Bá Th.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Đặng Bá Th.

2.2. Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên là Đặng Vũ H, sinh ngày: 14/1/1995; cháu Đặng Trâm A sinh ngày: 24/3/2013.

Cháu Đặng Vũ H đã thành niên.

Giao cháu Đặng Trâm A, sinh ngày 24/3/2013 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đặng Bá Th.

Anh Đặng bá Th, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.3. Về chia tài sản chung: Các bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th, phải chịu: 150.000 đồng ( Một trăm, năm mươi ngàn đồng ) tiền án phí xin ly hôn. Chị Nguyễn Thị Th được trừ đi 150.000 đồng ( Một trăm, năm mươi ngàn đồng ) tiền tạm ứng án phí; Trả lại cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 17.971.000 đồng ( Mười bảy triệu, chín trăm bảy mươi một ngàn ) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006778 ngày 15/01/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA DS. H/Thanh Chương
- Các đương sự
- UBND xã XT
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

( đã ký )

**Nguyễn Trọng Sơn**